

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 24/2024/HC-ST

Ngày 23-9-2024

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng, ông Nguyễn Xuân Đào

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Kiểm sát viên

Trong các ngày 20 và 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 12/2024/TLST-HC ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HC ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HC ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Bùi Quang C - sinh năm 1954

Địa chỉ: Khu A, xã V, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ

(Ông C có mặt)

Người bị kiện: Bộ Y

Địa chỉ: Số A, G, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của Bộ Y: Ông Trần Văn T - Chức vụ: Thứ trưởng Bộ Y (Theo giấy ủy quyền số 2143/BYT-PC ngày 25/4/2024 của bà Đào Hồng L là Bộ Y).

(Ông T có mặt ngày 20/9, xin vắng mặt ngày 23/9/2024)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh P

Địa chỉ: Đường N, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện hợp pháp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh P: Bà Nguyễn Thị Thu T1, chức vụ: Trưởng phòng người có công (Theo giấy ủy

quyền ngày 27/5/2024 của bà Phạm Thị Thu H là Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh P)

(Bà T1 đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, người khởi kiện là ông Bùi Quang C trình bày:

Ông nhập ngũ tháng 5/1972. Đến tháng 6 năm 1972 ông tham gia vào chiến trường tại Quảng Trị và bị thương. Sau đó đến năm 1973 bị thương tại chiến trường Huế và năm 1974 -1975 bị thương tại chiến trường Đà Nẵng.

Cuối năm 1975 ông được chuyển ra Bắc và được công nhận thương binh 41% tạm thời. Đến năm 1977 thì chuyển thành thương binh 41% vĩnh viễn.

Đến năm 1994, ông được khám vết thương tái phát và đã được Hội đồng Giám định y khoa Trung ương giám định thương tích. Tại bản kết luận số 1418/GĐYK-TT ngày 01/4/1994, tỷ lệ thương tật của ông là 65%, được hưởng chế độ thương binh theo quy định.

Sau đó ông vẫn đề nghị giám định vết thương còn sót ở sọ não. Năm 2016 ông được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh P đến Viện Giám định y khoa Bệnh viện B1 để khám, giám định vết thương còn sót. Tại biên bản giám định thương tật số 290/GĐYK-TT ngày 14/7/2016 của Hội đồng giám định y khoa Trung ương kết luận tỷ lệ thương tật của ông là 66%. Ông tiếp tục đi khám chuyên khoa, Tại giấy khám chuyên khoa ngày 25/9/2017 đã kết luận: Một số mảnh nghi kim khí vùng đầu mặt cần xác định trên phim chụp.

Sau khi nhận được biên bản giám định thương tật số 290/GĐYK-TT ngày 14/7/2016 của Hội đồng giám định y khoa Trung ương, ông không nhất trí và yêu cầu giám định lại. Tại biên bản giám định y khoa khám, giám định phúc quyết lần cuối số 05/GĐYK-TT ngày 26/9/2017 của Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối - Bộ Y đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông do thương tật là 67%.

Thực tế hiện nay ông có 23 mảnh dị vật kim khí ở đầu và 08 ổ khuyết xương sọ. Theo quy định tại mục 1.6 của Bảng tỷ lệ tổn thương sọ và hệ thần kinh của Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y, Bộ L1, khuyết sọ đáy chắc diện tích dưới 3cm diện não đồ có ô tổn thương tương ứng được tính từ 21 đến 25%. Với các bản hướng dẫn và các kết luận của Hội đồng giám định y khoa phải thực hiện theo ba lem của Thông tư số 28 như sau: Ông đã được công nhận 67%, lấy $100\% - 67\% = 33\%$, Vết thương 8 ổ khuyết sọ đáy là: $8 \text{ ổ khuyết} \times 21\% = 168\%$, lấy $168\% \times 33\% = 55\%$, như vậy ông đã được 122% ($67\% + 55\% = 122\%$) nên Hội đồng Giám định y khoa phải kết luận cho ông được 100% thương tật từ năm 2016.

Ông không nhất trí với biên bản giám định y khoa khám, giám định phúc quyết lần cuối số 05/GĐYK-TT ngày 26/9/2017 của Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối - Bộ Y nên ông khiếu nại đến Bộ Y.

Tại Công văn số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021 của Bộ Y đã trả lời ông: Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối do Bộ Y thành lập là Hội đồng cao nhất về Giám định y khoa của Bộ Y. Kết luận tại biên bản giám định y khoa số 05/GĐYK-TT ngày 26/9/2017 của Hội đồng Giám định y khoa phúc quyết lần cuối là kết luận cuối cùng về chuyên môn Giám định y khoa thuộc trách nhiệm của Bộ Y. Trường hợp nếu ông không đồng ý với kết luận biên bản Giám định y khoa số 05/GĐYK-TT ngày 26/9/2017 nêu trên và giải quyết của Bộ Y tại Công văn này, đề nghị ông làm đơn khởi kiện đến Tòa án để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nay ông khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ hủy bỏ Công văn số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021 của Bộ Y để kết luận đúng tỷ lệ thương tật tại hồ sơ khám thực tế của lần khám ngày 14/7/2016 và ngày 26/9/2017 do Hội đồng giám định y khoa Trung ương kết luận đối với ông theo Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y, Bộ L1 quy định về tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích bệnh tật và bệnh nghề nghiệp để đảm bảo quyền lợi cho ông.

Người bị kiện là Bộ Y do người đại diện hợp pháp là ông Trần Văn T trình bày:

Ông C là thương binh loại A, thương tật hạng 2/4, tỷ lệ mất sức lao động do thương tật là 66%. Theo yêu cầu của ông C về việc giám định vết thương còn sót, ngày 04/4/2016 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh P đã giới thiệu ông C đến Viện giám định y khoa để khám, giám định. Bộ Y tiến hành thành lập Hội đồng giám định y khoa phúc lần cuối đối với ông C.

Theo giấy giới thiệu số 06/GT-GĐYKTBVT ngày 04/4/2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh P, có 03 nội dung yêu cầu khám, giám định đối với ông C đó là: “Vết thương còn sót mảnh kim khí vị trí xương hàm phải, mảnh kim khí nhỏ vùng cằm và mảnh kim khí vị trí đốt I ngón III bàn tay phải”. Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối của Bộ Y đã khám, giám định phúc quyết lần cuối đối với ông C. Tại biên bản giám định y khoa khám, giám định phúc quyết lần cuối số 05/GĐYK-TT ngày 26/9/2017 của Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối - Bộ Y đã kết luận: “Ông Bùi Quang C được xác định còn sót 01 di vật dạng kim loại dưới da đầu vùng đỉnh cằm phải; 01 di vật dạng kim loại ở phần mềm má phải; không có hình ảnh di vật kim khí trong sọ; 01 di vật dạng kim loại ở phần mềm đốt 1 ngón III bàn tay phải. Tỷ lệ thương tích cơ thể do thương tật là 67%”.

Ông C không đồng ý kết luận giám định của Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối của Bộ Y nên khiếu nại. Bộ Y đã trả lời ông C bằng Văn bản số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021 là không đồng ý khiếu nại của ông C đối với kết luận giám định số 05/GĐYK-TT ngày 26/9/2017 của Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối của Bộ Y. Nay ông C khởi kiện đề nghị hủy Văn bản số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021 của Bộ Y thì Bộ Y không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh P do người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Thu T1 trình bày:

Ông C nhập ngũ tháng 5/1972. Quá trình tham gia chiến đấu đã bị thương như sau:

Lần 1: Ngày 31/10/1973 tại H, Thừa Thiên H1;

Lần 2: Ngày 29/7/1974 và ngày 21/9/1974 tại Chiến trường B.

Những lần bị thương này đã được xác nhận bởi giấy chứng thương số 246/CN ngày 06/10/1974 của Trung đoàn 3 và giấy chứng thương số 1179/CN ngày 06/10/1974 của Đơn vị 413. Các vết thương như sau:

Vết thương lần 1: Vết thương chột má phải, gãy một răng hàm trên, chột ngực phải, chột cổ tay phải;

Vết thương lần 2: Hai vết chột phần mềm lưng phải + chột mông phải + khoeé mắt phải + sức ép pháo điếc tai.

Ông C đã giám định vết thương qua các lần như sau:

1. Biên bản giám định y khoa (Giấy xác định thương tật) số 88/d1 ngày 09/7/1975 của Hội đồng khám xét thương tật - Đoàn 222- Quân khu V: Tình hình cụ thể của các vết thương: Vết thương chột má phải gãy 01 răng , liền sẹo 2x2cm; vết thương chột ngực phải còn 03 mảnh kim khí ở phần mềm khoảng LS5-LS8-1 số phần mềm lưng phải, cẳng tay trái, mông phải-VT chột cánh sống mũi phải còn mảnh kim khí dưới da - sức ép pháo nhĩ trái thủng nhỏ, sức nghe giảm nhiều, tim phổi bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông C là 41% tạm thời.

2. Biên bản xác định thương tật số 249/GĐYK ngày 23/8/1977 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Vĩnh Phú: Tình hình cụ thể của các vết thương: 01 vết thương chột má phải, gãy 01 răng , 01 vết thương chột góc mũi phải, 01 vết thương ngực phải còn 2 mảnh kim khí nằm trong lỗ và một số vết thương phần mềm - sức ép. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông C là 41% vĩnh viễn.

3. Biên bản giám định thương tật số 1418/GĐYK-TT ngày 01/4/1994 của Hội đồng giám định y khoa Trung ương. Kết quả khám hiện tại: SE điếc vừa 2 tai, mắt phải hoàng điểm kém sáng, mắt trái bình thường. Đa vết thương ngực, lưng, X còn mảnh kim khí trong phổi, một số mảnh kim khí phần mềm; vết thương má phải sẹo lõm 1x1cm mất 01 răng số 16. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông C là 65% vĩnh viễn.

4. Biên bản giám định thương tật số 290/GĐYK-TT ngày 14/7/2016 của Hội đồng giám định y khoa Trung ương:

Kết quả khám hiện tại: Khám vết thương còn sót

Xquang bàn tay phải: 01 dị vật phần mềm đốt 1 ngón III.

Chụp cắt lớp vi tính sọ não và X sọ: Không thấy bất thường nhu mô não. Không thấy dị vật trong não. Không có dị vật vùng chẩm. Dị vật kim loại cạnh ngoài xương hàm dưới phải.

Điện não đồ: Bản ghi chưa thấy sóng bệnh lý.

Khám thần kinh: Vết thương còn sót mảnh kim khí vùng hàm phải, tay phải, cằm, hiện tại không tồn thương thần kinh.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông C là 66%.

Theo yêu cầu của ông C về việc giám định vết thương còn sót, ngày 04/4/2016 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh P đã giới thiệu ông C đến Viện giám định y khoa để khám, giám định bằng giấy giới thiệu số 06/GT-GĐYKTBVT. Tại biên bản giám định y khoa khám, giám định phúc quyết lần cuối số 05/GĐYK-TT ngày 26/9/2017 của Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối của Bộ Y đã kết luận: “Ông Bùi Quang C được xác định còn sót 01 di vật dạng kim loại dưới da đầu vùng đỉnh cằm phải; 01 di vật dạng kim loại ở phần mềm má phải; không có hình ảnh di vật kim khí trong sọ; 01 di vật dạng kim loại ở phần mềm đốt 1 ngón III bàn tay phải. Tỷ lệ thương tích cơ thể do thương tật là 67%”. Ông C không đồng ý kết luận giám định nên khiếu nại, Bộ Y đã trả lời khiếu nại đối với ông C bằng văn bản số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021.

Nay ông C khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ hủy bỏ Văn bản số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021 của Bộ Y, quan điểm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh P đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tổ tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa, người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang C về yêu cầu hủy văn bản số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021 của Bộ Y về việc trả lời khiếu nại đối với ông Bùi Quang C.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Bùi Quang C vì là thương binh và có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối tượng khởi kiện: Văn bản số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021 của Bộ Y đã trả lời ông C về việc không đồng ý khiếu nại của ông C về Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối đã khám, giám định vết thương còn sót đối với ông C. Xét thấy văn bản này đã làm chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của ông C. Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, Văn bản số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021 của Bộ Y là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[1.2]. Người tham gia tố tụng: Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối được thành lập theo Quyết định số 3909/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ Y, thực hiện giám định y khoa phúc quyết lần cuối đối với ông Bùi Quang C, tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Vì vậy, Hội đồng giám định y khoa Trung ương không liên quan đến vụ án nên không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bà T1 là người đại diện hợp pháp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh P, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 của Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt bà T1.

Ông C là người có công với cách mạng, Tòa án đã giải thích cho ông C biết về việc ông C thuộc trường hợp được Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C nhưng ông C từ chối, ông C cho rằng tự ông bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án không có Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 10/3/2022 ông C khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021 của Bộ Y, đến ngày 25/7/2023 ông C rút đơn khởi kiện nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án, hậu quả của đình chỉ giải quyết vụ án là ông C có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết lại vụ án. Đến ngày 15/3/2024 ông C khởi kiện lại yêu cầu hủy Văn bản số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021 của Bộ Y. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính vẫn còn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành văn bản hành chính: Ông C là bệnh binh hạng 2/4, tỷ lệ mất sức lao động do thương tật là 66%. Theo yêu cầu của ông C về việc giám định vết thương còn sót, ngày 04/4/2016 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh P đã giới thiệu ông C đến Viện giám định y khoa để khám, giám định. Ngày 15/6/2017 Viện giám định y khoa ban hành Văn bản số 330/GĐYK-TT về việc báo cáo đề xuất thành lập Hội đồng Giám định y khoa phúc quyết lần cuối đối với ông C, đồng thời ngày 31/7/2017 Viện giám định y khoa ban hành Văn bản số 414/GĐYK-TT về việc cử cán bộ tham gia Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối đối với ông C. Căn cứ các công văn của Viện giám định y khoa, ngày 28/8/2017 Bộ Y ban hành Quyết định số 3909/QĐ-BYT về việc thành lập Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối đối với ông C. Sau khi thành lập thì Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối đã khám, giám định đối với ông C. Tại biên bản giám định y khoa khám, giám định

phúc quyết lần cuối số 05/GĐYK-TT ngày 26/9/2017 của Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật đối với ông C là 67%. Ông C không đồng ý với kết luận giám định nên khiếu nại. Bộ Y đã trả lời khiếu nại đối với ông C bằng Văn bản số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021. Căn cứ khoản 1 Điều 23 Luật Khiếu nại; Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 14 và Điều 15 của Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y - Bộ L1, Thương binh và Xã hội; Điều 7, Điều 15, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 của Thông tư số 52/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y, Bộ Y đã ban hành văn bản trả lời khiếu nại đối với ông C là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

[2.2] Tính hợp pháp và có căn cứ của văn bản có liên quan: Theo giấy giới thiệu số 06/GT-GĐYKTBVT ngày 04/4/2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh P, có 3 nội dung yêu cầu khám, giám định đối với ông C đó là: “Vết thương còn sót mảnh kim khí vị trí xương hàm phải, mảnh kim khí nhỏ vùng cằm và mảnh kim khí vị trí đốt I ngón III bàn tay phải”. Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối của Bộ Y đã khám, giám định phúc quyết lần cuối đối với ông C, đó là ông C được khám chuyên khoa do các Giám định viên được Bộ trưởng Bộ Y bổ nhiệm thực hiện, kết quả khám lâm sàng và cận lâm sàng cụ thể như sau:

1. Chụp cắt lớp vi tính sọ não độ phân giải cao (128 dãy): 01 dị vật dạng kim loại dưới da đầu kích thước 0,5mm vùng đỉnh cằm phải, 01 dị vật dạng kim loại ở phần mềm má phải cạnh ngành lên xuống hàm dưới (không thấy dị vật kim loại trong nội sọ, không thấy bất thường trong nhu mô não);

2. Điện não đồ: Bản ghi có ổ sóng chậm vùng trán - trung tâm phải;

3. X quang tay phải: Có 01 dị vật dạng kim loại ở phần mềm đốt 1 ngón III;

4. Thần kinh: Không tổn thương thần kinh khu trú.

Tại biên bản giám định y khoa khám, giám định phúc quyết lần cuối số 05/GĐYK-TT ngày 26/9/2017 của Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối của Bộ Y đã kết luận: “Ông Bùi Quang C được xác định còn sót 01 dị vật dạng kim loại dưới da đầu vùng đỉnh cằm phải; 01 dị vật dạng kim loại ở phần mềm má phải; không có hình ảnh dị vật kim khí trong sọ; 01 dị vật dạng kim loại ở phần mềm đốt 1 ngón III bàn tay phải. Tỷ lệ thương tích cơ thể do thương tật là 67%”. Như vậy, Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối đã chấp nhận cả 03 nội dung khám, giám định đối với ông C như giấy giới thiệu số 06/GT-GĐYKTBVT ngày 04/4/2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh P. Đã nâng tỷ lệ thương tích cơ thể do thương tật của ông C từ 66% lên 67% là hoàn toàn phù hợp với mục 5.1 phần 9 Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương Phần mềm và B được ban hành theo Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y, Bộ L1.

[2.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bộ Y ban hành Văn bản số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021 là đúng quy định. Vì vậy, bác yêu cầu khởi kiện của ông C về việc yêu cầu hủy Văn bản số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021 của Bộ Y về việc trả lời khiếu nại đối với ông C.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của ông C bị bác nên phải chịu toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm, nhưng ông C là thương binh và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho ông C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang C về yêu cầu hủy Văn bản số 7465/BYT-KCB ngày 08/9/2021 của Bộ Y về việc trả lời khiếu nại đối với ông Bùi Quang C.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Bùi Quang C vì là thương binh và có đơn xin miễn án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên